# BỆNH ÁN

1. **Hành chính:**
   * + - Họ và tên: Nguyễn Thị T.
       - Giới: Nữ.
       - Tuổi: 52.
       - Nghề nghiệp: lượm ve chai.
       - Địa chỉ: Long An.
       - Ngày nhập viện: 19/04/2021.
2. **Lý do nhập viện:** đau ngực.
3. **Bệnh sử:**
   * + - Cách nhập viện khoảng 2 tháng, bệnh nhân đẩy xe khoảng 50 – 60 mét thì đột ngột đau nhói ngực sau xương ức, không lan, đau liên tục, giảm khi nghỉ ngơi, kèm khó thở sau khi vận động, giảm khi nghỉ ngơi, đau hông lưng P, không sốt, không ho, không nôn, tiểu nhiều lần hơn bình thường, tiểu không gắt buốt, nước tiểu vàng trong, không đục, không bọt, đi khám tại bệnh viện địa phương chẩn đoán không rõ, điều trị ngoại trú không rõ thuốc, sau đó vẫn còn đau ngực, khó thở, đau hông lưng tính chất tương tự, có giảm sau khi uống thuốc.
       - Cách nhập viện 2 tuần, bệnh nhân đột ngột đau ngực nhiều hơn, khó thở mức độ nặng hơn, khó thở khi nằm đầu bằng, giảm khi ngồi, ban đêm bệnh nhân ngủ ngồi, di chuyển khoảng 10 – 20 mét thì bắt đầu mệt, đi khám tại bệnh viện địa phương: chẩn đoán không rõ, điều trị không rõ, nhập viện 3 ngày thì xuất viện.
       - Sau khi về nhà 4 ngày bệnh nhân vẫn còn đau ngực, khó thở tính chất tương tự nhập viện tại bệnh viện Thủ Đức, được chẩn đoán suy tim, EF = 49%, do hẹp nặng van hai lá (MVA = 0,8 cm2) – Rung nhĩ mạn – GERD, điều trị ...
       - Sau khi về nhà 3 ngày bệnh nhân vẫn còn đau ngực, khó thở, đau hông lưng tính chất tương tự nên nhập cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy.
       - Trong quá trình bệnh, bệnh nhân có ợ hơi, ợ chua, nóng rát sau xương ức, không sốt, không ho, ăn được, uống một ngày khoảng 500 – 600 mL nước lọc, không nôn ói, tiêu phân vàng đóng khuôn, tiểu nhiều lần, không tiểu gắt buốt, nước tiểu màu vàng trong, không đục, không bọt.
       - Tình trạng lúc nhập viện:
         * Sinh hiệu:

Mạch: 75 lần/phút.

Huyết áp: 110/70 mmHg.

Nhịp thở: 23 lần/phút.

Nhiệt độ: 36.6oC.

SpO2: 96%, khí trời.

* + - * + Tỉnh, tiếp xúc tốt.
        + Tim loạn nhịp hoàn toàn.
        + Phổi trong.
        + Phù (-).

1. **Tiền căn:**
   1. **Bản thân:**
      * + Nội khoa: chưa ghi nhận.
        + Ngoại khoa: mổ bướu xoang bướm, 3 năm trước.
        + Sản khoa: PARA: 2002.
        + Dị ứng: không ghi nhận.
        + Thói quen:
          - Ăn uống: ăn nhạt.
          - Rượu bia: không.
          - Thuốc lá: không.
   2. **Gia đình:**
      * + Cha, mẹ tăng huyết áp.
2. **Lược qua các cơ quan:**
   * + - Tim mạch:
       - Hô hấp:
       - Tiêu hóa:
       - Thận niệu:
       - Thần kinh:
       - Cơ xương khớp:
3. **Khám:**
   1. **Tổng trạng:**
      * + Tỉnh, tiếp xúc tốt.
        + Sinh hiệu:
          - Mạch: 80 lần/phút.
          - Huyết áp: 110/76 mmHg.
          - Nhịp thở: 19 lần/phút.
          - Nhiệt độ: 36.7oC.
        + Da, niêm hồng.
        + Tĩnh mạch cảnh xẹp.
        + Phù (-).
   2. **Đầu mặt cổ:**
      * + Không biến dạng.
        + Khí quản thằng, không di lệch.
        + Tuyến ức không to.
        + Hạch ngoại biên không sờ chạm.
   3. **Lồng ngực:**
      * + Cân đối, không biến dạng, di động đều theo nhịp thở, không sẹo mổ cũ.
        + Tim:
          - Mỏm tim nằm ở đường khoang liên sườn IV – V, đường trung đòn T, diện đập 1 x 2 cm2.
          - Không rung miêu, không ổ đập bất thường.
          - Dấu Harzer (-).
          - Tim không đều, tần số 85 lần/phút, không âm thổi.
        + Phổi:
          - Rung thanh đều hai bên.
          - Gõ trong.
          - Rì rào phế nang êm dịu.
   4. **Bụng:**
      * + Cân đối, không biến dạng, di động đều theo nhịp thở, không sẹo mổ cũ, không tuần hoàn bàng hệ.
        + Bụng mềm, không điểm đau khu trú.
        + Gõ trong toàn bụng.
        + Gan, lách không to.
        + Rung thận, chạm thận (-).
   5. **Thần kinh – Cơ xương khớp:**
      * + Cổ mềm.
        + Không dấu thần kinh định vị.
        + Không biến dạng chi, không giới hạn vận động, sức cơ 5/5.
4. **Tóm tắt:**
   * + - Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, nhập viện vì đau ngực.
       - TCCN:
         * Đau ngực sau khi vận động, đau sau xương ức, không lan, đau liên tục, giảm khi nghỉ ngơi, sau khi uống thuốc.
         * Khó thở sau khi vận động, giảm khi nghỉ, sau khi uống thuốc, khó thở khi nằm, giảm khi ngồi, ngủ ngồi.
         * Đau hông lưng trái.
         * Tiểu nhiều lần, không tiểu gắt buốt, nước tiểu vàng trong, không đục, không bọt.
         * Ợ nóng, ợ chua, nóng rát sau xương ức.
       - TCTT:
         * Tỉnh, tiếp xúc tốt.
         * Sinh hiệu:

Mạch: 80 lần/phút.

Huyết áp: 110/76 mmHg.

Nhịp thở: 19 lần/phút.

Nhiệt độ: 36.7oC.

* + - * + Tĩnh mạch cảnh xẹp.
        + Phù (-).
        + Tim loạn nhịp, tần số 85 lần/phút, không âm thổi.
        + Dấu Harzer (-).
        + Phổi trong.
        + Bụng mềm.
        + Gan, lách không to.
        + Rung thận, chạm thận (-).

1. **Đặt vấn đề:**
2. **Chẩn đoán:**
   1. **Chẩn đoán sơ bộ:**
   2. **Chẩn đoán phân biệt:**
3. **Biện luận:**
4. **Đề nghị cận lâm sàng:**
5. **Cận lâm sàng:**
6. **Chẩn đoán xác định:**